HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

THỰC THI RCEP TRONG NĂM 2023 ĐƯỢC KHỞI ĐỘNG VỚI NHIỀU HY VỌNG

Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) – một thỏa thuận thương mại lớn liên quan đến các quốc gia Đông Nam Á và Australia, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc và New Zealand – vừa tròn 10 năm kể từ khi hiệp định này được khởi động lần đầu tiên vào năm 2012. Hiệp định này đã có hiệu lực vào tháng 1 năm 2022 với tiềm năng tăng cường chuỗi cung ứng, tăng thu nhập và tạo ra hàng triệu việc làm.

Thành công của RCEP nằm ở việc triển khai hiệu quả, đồng thời quan tâm đến những bước phát triển mới của "xây dựng tốt hơn và xanh hơn". Những bài học có thể rút ra từ kinh nghiệm triển khai các biện pháp hợp tác khu vực trước đây, chẳng hạn như Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) có sự tham gia của tất cả các thành viên ASEAN. Do đó, các hướng dẫn triển khai sau đây được Ngân hàng Phát triển châu Á đề xuất để các quốc gia RCEP xem xét thực thi hiệu quả hơn trong năm 2023 và những năm tiếp theo:

Đầu tiên, các quốc gia cần vạch ra các cam kết khu vực của mình trong RCEP đối với các chính sách và thể chế quốc gia. Nhìn lại quá khứ, ví dụ như khi thành lập Cơ chế một cửa quốc gia (NSW) - một cam kết được đưa ra trong khuôn khổ AEC nhằm hợp lý hóa thủ tục hải quan và sử dụng các công cụ kỹ thuật số để đẩy nhanh quá trình thông quan hàng hóa, có thể thấy rằng các cơ quan hoạch định và thực thi chính sách truyền thống trong chính phủ có thể cảm thấy khó khăn để đối phó. Do đó, cần có một cơ chế mới vượt ra ngoài nhiệm vụ của cơ quan chủ quản và liên quan đến sự phối hợp chặt chẽ hơn giữa nhiều bộ và cơ quan.

Thứ hai, điều quan trọng là tạo cơ sở hỗ trợ cho bất kỳ sáng kiến chính sách mới nào. Điều này trở nên quan trọng đối với một chương trình nghị sự khu vực như RCEP vì lợi ích từ tất cả các cam kết chính sách không rõ ràng ngay lập tức. Tham vấn thường xuyên và liên tục là rất quan trọng giữa tất cả các cơ quan thực hiện của chính phủ. Việc không có tầm nhìn tổng thể được phản ánh trong việc thiếu động lực để thực hiện các cam kết theo thời gian quy định. Các quốc gia RCEP

cần lưu ý đến rủi ro trong quá trình thực hiện các điều khoản và do đó nên thường xuyên tổ chức đối thoại với các nhóm vận hành ở cấp quốc gia.

Thứ ba, phối hợp với các doanh nghiệp liên quan đến RCEP vẫn rất quan trọng để khắc phục vấn đề hiệu quả sử dụng thấp của các hiệp định thương mại khu vực trong khu vực. Điều quan trọng là phải xác định những nhà tiên phong trong ngành, những người có thể giúp lập bản đồ chuỗi cung ứng của ngành để hiểu các kịch bản thương mại và những cách mà RCEP có thể giúp họ hơn nữa. Các doanh nghiệp nhỏ sẽ cần hỗ trợ thêm về tiếp cận thông tin. Theo hướng này, ASEAN có kế hoạch tăng cường nền tảng kỹ thuật số hiện có của mình, công cụ tìm kiếm thuế quan ASEAN, để giúp các doanh nghiệp tiếp cận thông tin về thuế quan và các biện pháp phi thuế quan trong các hiệp định thương mại tự do khác nhau. Các quốc gia thành viên cũng nên xem xét việc thành lập các nhóm tư vấn trực tiếp hoặc trực tuyến, để chia sẻ thông tin.

Thứ tư, các chính phủ RCEP đã hứa hẹn sẽ thành lập một ban thư ký để theo dõi và đánh giá chặt chẽ việc thực hiện hiệp định. Việc thảo luận về nước chủ nhà cho ban thư ký như vậy vẫn đang tiếp diễn nhưng cần phải được giải quyết với tinh thần cấp bách. Trong khi đó, người ta đã quyết định rằng hiện tại, Ban thư ký ASEAN tại Indonesia sẽ thành lập một đơn vị riêng để bắt đầu quá trình giám sát.

Cuối cùng, mặc dù việc triển khai ở cấp quốc gia trở thành ưu tiên đối với các nền kinh tế RCEP, nhưng không nên bỏ qua các nhu cầu trong tương lai đang phát triển cùng với bối cảnh toàn cầu đang thay đổi.

(congthuong.vn)

NẮM VỮNG QUY ĐỊNH VỀ TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT GIÚP DOANH NGHIỆP ĐẨY MẠNH XUẤT KHẨU SANG CHÂU MỸ

Châu Mỹ là thị trường quan trọng và tiềm năng của doanh nghiệp Việt Nam. Tuy nhiên, chúng ta cần tìm hiểu và nắm vững quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật, chính sách thương mại, ưu đãi thuế quan và thị hiếu tiêu dùng tại các quốc gia này, tránh tình trạng bị trả lại hàng vì lý do kỹ thuật hoặc không được hưởng ưu đãi thuế quan vì không đáp ứng đủ điều kiện.

Trong những năm gần đây, quan hệ kinh tế thương mại và đầu tư giữa Việt Nam và châu Mỹ đã có những bước phát triển tích cực. Khu vực châu Mỹ bao gồm 35 quốc gia, dân số hơn 1 tỷ người là một trong những thị trường quan trọng và tiềm năng cho các doanh nghiệp Việt Nam thúc đẩy hoạt động thương mại và đầu tư.

Theo số liệu từ Bộ Công thương, kim ngạch xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và các thị trường khu vực châu Mỹ trong năm 2022 ghi nhận mức tăng trưởng rất tích cực khi đạt 153,9 tỷ USD, tăng 10,7% so với năm 2021. Xuất khẩu của Việt Nam đạt 128,2 tỷ USD, tăng 12,4%; nhập khẩu đạt 25,7 tỷ USD, tăng 3%. Trong đó, trao đổi thương mại với tất cả thị trường lớn tại khu vực đều ghi nhận tăng trưởng ở mức ổn định như Hoa Kỳ (11%), Brazil (6,6%), Canada (16,5%), Mexico (7,1%), Chile (9%), Argentina (8,3%)…

Giai đoạn 2011 - 2021, giá trị thương mại hai chiều giữa Việt Nam và khu vực châu Mỹ đã tăng gần 5 lần, từ 28 tỷ USD vào năm 2011 lên 139 tỷ USD tỷ USD vào năm 2021.

Các sản phẩm xuất khẩu chủ lực của Việt Nam gồm có: Điện thoại các loại và linh kiện, máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác, máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện, Giày dép các loại, hàng dệt may... Các sản phẩm nhập khẩu chủ yếu của Việt Nam từ khu vực gồm có: Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện, máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác, thức ăn gia súc và nguyên liệu, dược phẩm, bông các loại...

Nhằm thúc đẩy quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại và đầu tư, Việt Nam đã ký kết nhiều hiệp định, thoả thuận với các nước trong khu vực châu Mỹ. Trong đó phải kể đến Hiệp định thương mại song phương với Hoa Kỳ ký năm 2000 (BTA), Hiệp định thương mại tự do với Chile năm 2011 (VCFTA), Hiệp định thương mại với Cuba ký năm 2018... Đặc biệt, Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) được coi là bước ngoặt quan trọng tạo ra xung lực mới để thúc đẩy hợp tác thương mại - đầu tư giữa

Việt Nam và các nước châu Mỹ.

Mặc dù việc xuất khẩu sang châu Mỹ đã có bước tăng trưởng tốt, tuy nhiên, giới chuyên gia cho rằng vẫn còn nhiều hạn chế cần khắc phục. Ví dụ như hàm lượng chế biến trong các sản phẩm xuất khẩu của khu vực công nghiệp nội địa Việt Nam sang châu Mỹ chưa cao, chủ yếu là xuất khẩu sản phẩm thô, sản phẩm đông lạnh..., dẫn tới việc giá trị gia tăng của sản phẩm chưa cao. Còn nhiều mặt hàng mà thị trường có nhu cầu lớn nhưng doanh nghiệp Việt Nam chưa khai thác hết và mức độ xâm nhập chưa nhiều như hàng tiêu dùng, đồ gia dụng, thực phẩm, vật liệu xây dựng, sắt thép, hàng thủy sản...

Bên cạnh đó, vị trí địa lý xa xôi cũng là một trong những khó khăn khiến doanh nghiệp gia tăng chi phí vận chuyển và mất nhiều thời gian hơn. Đồng thời, doanh nghiệp còn gặp phải những thách thức về mặt tiêu chuẩn thị trường, đặc biệt là đối với các thị trường Bắc Mỹ. Do đó, việc hướng tới sản xuất sản phẩm xanh, bảo vệ môi trường sẽ tạo lợi thế cạnh tranh cho hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam trong tương lai khi nhu cầu các sản phẩm này ở các nước khu vực châu Mỹ ngày một tăng và các chính sách bảo vệ môi trường tại các nước ngày một chú trọng.

Doanh nghiệp cũng cần tìm hiểu và nắm vững quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật, chính sách thương mại, ưu đãi thuế quan và thị hiếu tiêu dùng tại các quốc gia châu Mỹ, tránh tình trạng bị trả lại hàng vì lý do kỹ thuật hoặc không được hưởng ưu đãi thuế quan vì không đáp ứng đủ điều kiện...

(vietq.vn)

DOANH NGHIỆP TÌM CƠ HỘI TĂNG TRƯỞNG XUẤT KHẨU NĂM 2023

Ông Phạm Xuân Hồng, Chủ tịch Hội May thêu đan TP Hồ Chí Minh cho biết, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dệt may, da giày vẫn đang tiếp tục tìm kiếm đơn hàng sản xuất cho đến tháng 6/2023 vì hiện nay, tình hình sản xuất vẫn còn nhiều khó khăn. Khả năng phải đến quý 2/2023, hoạt động kinh doanh mới thật sự khởi sắc.

"Hiện nay, chỉ có khoảng 60% doanh nghiệp có đơn hàng, 30% doanh nghiệp thiếu đơn hàng để sản xuất. Nhiều doanh nghiệp may mặc, da giày còn thiếu vốn để mở rộng sản xuất khi có đơn hàng mới".

Tình hình khó khăn của doanh nghiệp dệt may ở TP Hồ Chí Minh cũng là khó khăn chung của cộng đồng doanh nghiệp dệt may. Ông Vũ Đức Giang, Chủ tịch Hiệp hội Dệt may Việt Nam cho biết, quý 1 năm nay, số đơn hàng của doanh nghiệp đã giảm từ 25%-27% do sức mua toàn cầu giảm, doanh nghiệp làm hàng gia công chịu áp lực lớn hơn đơn vị làm FOB (mua vật liệu, sản xuất, bán sản phẩm) do không chủ động được thị trường, đầu vào nguyên nhiên liệu,...

Không chỉ doanh nghiệp dệt may, doanh nghiệp da giày cũng đang gặp nhiều khó khăn về đơn hàng. Nhận định về tình hình xuất khẩu năm 2023, bà Phan Thị Thanh Xuân, Tổng Thư ký Hiệp hội Da Giày Việt Nam (Lefaso) cho rằng, từ quý 4/2022, những ngành xuất khẩu, trong đó có da giày, đều phải chịu tác động rất lớn của thị trường thế giới.

Bên cạnh đó, điều lo lắng với ngành dệt may da giày hiện nay là sự khan hiếm cũng như khó khăn trong nhập khẩu nguyên phụ liệu. Với các doanh nghiệp lớn, nguồn cung nguyên phụ liệu không khó do chuỗi cung lớn, nhưng khó với doanh nghiệp nhỏ vì đơn hàng đơn lẻ không nhập được.

Doanh nghiệp chủ động ứng phó

Tình hình khó khăn trong xuất khẩu dệt may, da giày dự kiến sẽ chưa thể kết thúc sớm. Do đó, các doanh nghiệp đã và đang tích cực tìm các giải pháp chủ động ứng phó. Với ngành dệt may Việt Nam, theo ông Lê Tiến Trường, Chủ tịch Hội đồng quản trị Tập đoàn Dệt may Việt Nam (Vinatex), năm 2023 tiếp tục được dự báo còn nhiều khó khăn với các doanh nghiệp trong ngành. Chính vì vậy, Vinatex đã đề nghị mỗi đơn vị trong ngành cần xây dựng một vài kịch bản thị trường và có giải pháp với từng trường hợp. Đồng thời, chú trọng giảm chi phí và tăng hiệu quả, xem xét chiến lược về cơ cấu sản phẩm, giá cả và tập trung đầu tư cho người lao động.

Ở ngành hàng da giày, theo bà Phan Thị Thanh Xuân, các giải pháp mà doanh nghiệp đang hướng tới là mở rộng tìm kiếm thêm các nguồn cung mới, các thị trường mới và cố gắng tận dụng tốt các thị trường có FTA mà Việt Nam đã ký kết. Hiện nay, sản phẩm giày dép của Việt Nam đứng thứ hai thế giới về xuất khẩu, chỉ sau Trung Quốc và cũng đã có một số thương hiệu

"Made in Việt Nam" khá tốt. Đây là "chìa khóa" giúp doanh nghiệp vượt qua giai đoạn khó khăn ban đầu như hiện nay.

Theo bà Xuân, Việt Nam hiện được đánh giá là nước khá uy tín trong sản xuất các dòng sản phẩm da giày, đặc biệt là giày thể thao theo các nhãn hàng lớn. Do vậy Lefaso cũng hy vọng trong lượng tổng cầu suy giảm nhưng đơn hàng đối với Việt Nam sẽ vẫn được duy trì.

Đặc biệt, mới đây, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt "Chiến lược phát triển ngành dệt may - da giày giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2035". Đây sẽ là cơ sở quan trọng để thực hiện mục tiêu phát triển bền vững của ngành. Tuy nhiên, các chuyên gia cho rằng, Nhà nước cần có thêm những chính sách hỗ trợ doanh nghiệp. Đơn cử như tiếp tục duy trì chính sách thuế VAT 8%; có giải pháp hỗ trợ người lao động như cho doanh nghiệp chậm đóng bảo hiểm xã hội 1-2 tháng; đồng thời có chính sách ưu đãi về điện, than, vận tải, xăng dầu, dịch vụ cảng biển đối với doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động...

Dù đang đối diện với khó khăn song các doanh nghiệp đang kỳ vọng đơn hàng sẽ nhiều hơn vào quý II và 6 tháng cuối năm. Một yếu tố quan trọng làm nền tảng cho ngành dệt may tăng trưởng là năng lực chủ động cung ứng nguồn cung nguyên phụ liệu trong nước. Hiện, ngành dệt may đã chủ động từ khoảng 50% nguồn cung nguyên phụ liệu. Do đó, ngành dệt may Việt Nam kỳ vọng xuất khẩu thuận lợi cả năm nay và có thể đạt kim ngạch 48 tỷ USD, tăng khoảng 10% so với năm ngoái.

Đứng trước những khó khăn hiện hữu và qua tổng hợp đánh giá tình hình từ nhiều doanh nghiệp, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) cho biết nhiều chủ doanh nghiệp đang bày tỏ mong muốn nhận được sự trợ giúp từ Chính phủ và các cơ quan quản lý để giúp doanh nghiệp duy trì hoạt động khi mà theo dự báo tình trạng khó khăn này có thể sẽ tiếp tục kéo dài đến hết quý 2 tới.

(congthuong.vn)

TIN CẢNH BÁO VỀ TBT CỦA CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN

EU công bố danh sách kiểm soát an toàn thực phẩm trong 6 tháng đầu năm 2023

TCCT Ủy ban châu Âu (EU) vừa thông báo về việc áp dụng tạm thời

các biện pháp kiểm soát chính thức và khẩn cấp một số thực phẩm được nhập khẩu vào EU trong 6 tháng đầu năm 2023.

Ngày 27 tháng 01 năm 2023, Ủy ban châu Âu đã đăng công báo Quy định số (EU) 2023/174, ban hành ngày 26/01/2023, sửa đổi Quy định (EU) 2019/1793 về việc áp dụng tạm thời các biện pháp kiểm soát chính thức và khẩn cấp một số thực phẩm được nhập khẩu vào EU.

Theo đó, đối với Việt Nam, các mặt hàng gia vị vốn bị kiểm soát ở mức 50% tại lần thông báo trước như Rau mùi, húng quế, bạc hà, mùi tây đã được đưa ra khỏi danh mục kiểm soát. Hiện tại chỉ còn ớt nằm trong danh mục kiểm soát tại cửa khẩu của EU với tần suất kiểm chất lượng là 50%.

Tuy nhiên, bắp đã bị chuyển từ phụ lục I sang phụ lục II với yêu cầu chứng thư kiểm soát thuốc trừ sâu của Việt Nam và tần suất kiểm tra thuốc bảo vệ thực vật tại cửa khẩu EU là 50%.

Thanh long và mỳ tôm vẫn nằm trong phụ lục II với yêu cầu chứng nhận thuốc bảo vệ thực vật của Việt Nam và tần suất kiểm tra tại cửa khẩu EU là 20%.

Quy định này sẽ có hiệu lực vào ngày thứ 20 kể từ ngày đăng công báo.

Trước đó, vào ngày 23/1, EU cũng đăng công báo quy định implementation regulation (EU) 2023/147 ngày 20/1/2023 về sửa đổi phụ lục II, III và V của quy định 396/2005 về ngưỡng dư lượng cyromazine, topramezone và triflumizole trong hoặc trên một số sản phẩm.

Theo đó, ngưỡng của các chất trừ sâu, diệt cỏ, diệt nấm này được quy định cụ thể với các loại rau, quả, trà, động vật, nội tạng động vật. Quy định này có hiệu lực sau 20 ngày đăng công báo và sẽ được áp dụng sau 6 tháng Quy định có hiệu lực.

(TH)

MỘT SỐ THÔNG BÁO CỦA CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN WTO TRONG THÁNG 02/2023

1. Nước: Slovenia

TB: G/TBT/N/SVN/121

Nội dung: Ngũ cốc, bột và các sản phẩm có nguồn gốc (ICS 67.060).

2. Nước: Philippines

TB: G/TBT/N/PHL/299

Nội dung: Trang thiết bị y tế; (ICS 11.040).

3. Nước: Đài Loan

TB: G/TBT/N/TPKM/500/Add.1

Nội dung: Nước uống (ICS 13.060).

4. Nước: Vương quốc Ả Rập Xê Út

TB: G/TBT/N/SAU/1283

Nội dung: Dự thảo Hướng dẫn Mẫu hợp chuẩn sản phẩm.

5. Nước: Hoa Kỳ

TB: G/TBT/N/USA/1739/Add.1

Nội dung: Thiết bị điện gia dụng - An toàn trong nước (ICS 13.120).

6. Nước: Thái Lan

TB: G/TBT/N/THA/672/Add.1

Nội dung: Thông báo về quy trình đánh giá sự phù hợp của thiết bị viễn thông.

7. Nước: Kuwait

TB: G/TBT/N/KWT/610/Corr.1

Nội dung: Máy quay (ICS 29.160).

8. Nước: Hàn Quốc

TB: G/SPS/N/KOR/774

Nội dung: Đề xuất sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm.

9. Nước: Lithuania

TB: G/TBT/N/LTU/49

Nội dung: Vật liệu xây dựng (ICS 91.100).

10. Nước: Nam Phi

TB: G/TBT/N/ZAF/174/Add.2

Nội dung: Trái cây, rau quả (ICS 67.080).

11. Nước: Indonesia

TB: G/SPS/N/IDN/145

Nội dung: Quy định về Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật hợp lệ và giấy chứng nhận sức khỏe do Cơ quan Kiểm dịch Nông nghiệp Indonesia cấp.

12. Nước: Nhật Bản

TB: G/SPS/N/JPN/1173

Nội dung: Đình chỉ nhập khẩu gia cầm sống, thịt gia cầm, sản phẩm trứng hoặc trứng gia cầm dạng lỏng từ Bỉ, Pháp, Hungary, Hà Lan, Peru, Ba Lan, Vương quốc Anh và Hoa Kỳ.

13. Nước: Bolivia

TB: G/TBT/N/BOL/18/Add.2

Nội dung: Các sản phẩm của ngành dệt may (ICS 59.080).

(TH)

TCĐLCL VÀ DOANH NGHIỆP

THÚC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO NGHIỆP VỤ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Chuyển đổi số tác động sâu rộng, bao trùm lên tất cả các ngành, các lĩnh vực kinh tế - xã hội, góp phần tăng năng suất lao động, chuyển đổi mô hình hoạt động, kinh doanh

theo hướng đổi mới sáng tạo, từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh của quốc gia.

Dẫn chứng số liệu cho thấy chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ ở mọi lĩnh vực, ngành nghề, ông Phạm Đức Long, Thứ trưởng Bộ TT&TT cho biết, tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện được đưa lên mức độ 4 ước thực hiện năm 2022 là 100%, tăng 4% so với năm 2021. Tỷ lệ hồ sơ được xử lý trực tuyến/tổng số hồ sơ thủ tục hành chính ước thực hiện năm 2022 đạt 52,8%, vượt 2% so với kế hoạch năm 2022 và tăng 17,5% so với năm 2021.

"Số lượng giao dịch trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia năm 2022 tăng trưởng đột biến, ước đạt 860 triệu giao dịch, trung bình 1 ngày khoảng 2,1 triệu lượt giao dịch, tăng gấp 4,8 lần so với năm 2021", ông Long nhấn mạnh.

Nói về tác động của chuyển đổi số đối với lĩnh vực đào tạo nghiệp vụ tiêu chuẩn đo lường chất lượng (TCĐLCL), ông Lê Minh Tâm, Phó Giám đốc Phụ trách Trung tâm Đào tạo Nghiệp vụ TCĐLCL (Tổng cục TCĐLCL) cho biết, cũng như các ngành, lĩnh vực khác, lĩnh vực đào tạo nghiệp vụ TCĐLCL cũng không nằm ngoài xu thế chuyển đổi số. Tuy nhiên, khác với khối doanh nghiệp, quá trình chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước diễn theo quy trình dài hơn, cần nhiều thời gian hơn.

Theo ông Lê Minh Tâm, kể từ sau khi dịch Covid-19 bùng phát, phương thức làm việc thay đổi một cách nhanh chóng, xu hướng chuyển đổi số vì thế ngày càng thể hiện rõ hơn. Có thể lấy ví dụ điển hình là chuyển từ làm việc trực tiếp sang trực tuyến, với sự hỗ trợ của công nghệ, công nghệ số.

"Ở Mỹ, kiểu làm việc "work from home" (làm việc tại nhà) đã được áp dụng rất nhiều cho đến thời điểm hiện tại. Có nhiều công việc người ta có thể làm và xử lý tại nhà thay vì đến văn phòng làm việc và dần thành một thói quen. Vì vậy, khi chuyển đổi số thành một xu thế thì mình cần tìm cách hòa nhập theo. Đối với công tác đào tạo tư vấn, đã có sự thay đổi nhanh chóng và thích ứng linh hoạt, đặc biệt là sau đại dịch Covid-19. Với hoạt động đào tạo về TCĐLCL, phương thức tư vấn trực tuyến đã không còn xa lạ. Các doanh nghiệp cũng dần bắt kịp được phương thức này và nhận thấy nhiều lợi ích thiết thực", ông Tâm cho biết.

Cũng theo Phó Giám đốc Phụ trách Trung tâm Đào tạo Nghiệp vụ TCĐLCL, tỷ lệ đào đạo trực tiếp và trực tuyến của đơn vị hiện đã là 50-50. Đối với những lớp học trực tiếp thường liên quan đến thực hành, cần có công cụ hỗ trợ thì sẽ bắt buộc phải đến.

Hiện tại, đơn vị cũng đang trình Tổng cục cho phép đào tạo từ xa trong trường hợp doanh nghiệp đó có thể đáp ứng mọi công cụ, thiết bị cần thiết và kết quả vẫn được công nhận. Đối với đánh giá sự phù hợp, hợp chuẩn, hợp quy, công tác đào tạo trực tuyến đã được thực hiện từ lâu.

"Trung tâm cũng đã có sự chuẩn bị kĩ lưỡng, nhất là quá trình làm bài kiểm tra. Trung tâm đã làm việc với bên Vender để quản lý thi trực tuyến. Ngoài ra cũng dùng hệ thống Learning management system, hệ thống có thể kiểm soát chặt chẽ về người thi, bài thi chống gian lận mức tối đa. Phải có sự chuẩn bị kĩ lưỡng như vậy thì chứng nhận đánh giá mới có giá trị", ông Tâm nhấn mạnh.

Để thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực đào tạo nói chung và hoạt động đào tạo nghiệp vụ TCĐLCL nói riêng, ông Tâm cho rằng cần có cơ chế, chính sách thuận lợi cùng với việc hoàn thiện hành lang pháp lý cho hoạt động chuyển đổi số. Đó là các chính sách liên quan đến chất lượng việc dạy học trên môi trường mạng, an toàn thông tin mạng, các quy định liên quan đến điều kiện tổ chức dạy học trên mạng, kiểm định chất lượng, tính pháp lý và công nhận kết quả khi dạy học trực tuyến.

(vietq.vn)

XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC TIÊU CHUẨN HÓA QUỐC GIA NHẰM PHỤC VỤ TỐT HƠN CHO SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

Tính đến nay, Việt Nam đã tham gia 17 Hiệp định thương mại tự do (FTA), trong đó có 15 Hiệp định đã và đang thực hiện, ngoài ra, còn 2 Hiệp định nữa chưa hoàn tất đàm phán, chưa ký, chưa thực hiện. Nói như vậy để thấy Việt Nam là nền kinh tế có độ mở lớn, với biên độ mở trên 200%. Việc tham gia các FTA mang đến nhiều lợi thế về mở rộng thị trường, giao thương, xuất khẩu hàng hoá.

Tuy nhiên, song song với đó doanh nghiệp Việt Nam cũng phải đối mặt với nhiều thách thức. Cụ thể, các giao dịch quốc tế về hàng hoá và dịch vụ đang mở rộng, việc

sử dụng tiêu chuẩn quốc tế (ISO, IEC…) nhằm loại bỏ rào cản kỹ thuật đối với thương mại quốc tế được Tổ chức thương mại thế giới (WTO) đặc biệt quan tâm và là yêu cầu tối thiểu đối với hàng hóa của các nước khi thâm nhập vào thị trường toàn cầu.

Ông Nguyễn Hoàng Linh, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Bộ Khoa học và Công nghệ cho biết, triển khai Nghị quyết 13-NQ/TW của Đảng, trong bối cảnh Việt Nam đã tham gia rất sâu rộng vào các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới song phương và đa phương, Chính phủ đã xây dựng các kế hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030. Thực tế trên đặt ra nhiều vấn đề liên quan đến hoạt động tiêu chuẩn hóa. "Theo đó, hoạt động này cần đổi mới, xác định con đường mới để phục vụ tốt hơn cho sự phát triển kinh tế - xã hội đất nước trong giai đoạn từ nay đến năm 2030, đồng thời giải quyết hàng loạt thách thức phải đối mặt như đại dịch Covid-19, suy thoái tài nguyên… Bên cạnh đó, chúng ta cũng cần có cách thức để kịp thời định hướng cộng đồng doanh nghiệp, xã hội ứng phó với tình trạng biến đổi khí hậu, các vấn đề nâng cao chất lượng cuộc sống. Chiến lược tiêu chuẩn hóa cũng sẽ góp phần thúc đẩy việc thực hiện thành công các mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam".

Theo kinh nghiệm quốc tế, các tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế như Tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế (ISO), Ủy ban Kỹ thuật Điện Quốc tế (IEC), Liên minh viễn thông quốc tế (ITU), Ủy ban Tiêu chuẩn Châu Âu CEN/CENELIC hoặc các quốc gia như Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản, Đức, Hàn Quốc… thì việc ban hành chiến lược tiêu chuẩn hóa sẽ xác định rõ các nguyên tắc, định hướng cơ bản, thiết lập chương trình hành động tổng thể, phát triển hệ thống tiêu chuẩn trung và dài hạn trên phạm vi toàn cầu hoặc quốc gia.

Do vậy, để xây dựng chiến lược tiêu chuẩn hóa quốc gia là nền tảng mang tính chủ đạo, định hướng phát triển lĩnh vực tiêu chuẩn, đảm bảo hoạt động tiêu chuẩn thể hiện tầm nhìn, kế hoạch tổng thể rõ ràng, xuyên suốt, hướng đến mục tiêu phát triển kinh tế xã hội bền vững, tuân thủ cam kết hội nhập quốc tế, phù hợp xu thế phát triển tiêu chuẩn quốc tế và các nước tiên tiến trong khu vực thì Chiến lược

tiêu chuẩn hóa quốc gia phải đáp ứng những nội dung sau:

Thứ nhất, Chiến lược tiêu chuẩn hóa quốc gia được xây dựng dựa trên nguyên tắc thống nhất, đơn giản, hài hòa, tối ưu hóa, tự nguyện và chia sẻ; đưa hoạt động tiêu chuẩn hóa trở thành động lực quan trọng, có vai trò dẫn dắt, thúc đẩy sự phát triển hạ tầng chất lượng quốc gia (NQI), nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, năng lực đổi mới sáng tạo của quốc gia trong tiến trình hội nhập quốc tế.

Thứ hai, tập trung hoàn thiện thể chế và chính sách pháp luật về tiêu chuẩn, tạo hành lang pháp lý để bảo đảm hoạt động tiêu chuẩn hóa của Việt Nam phù hợp với yêu cầu trong nước, đồng thời đáp ứng yêu cầu của các tổ chức, diễn đàn tiêu chuẩn hóa khu vực và quốc tế, với các hiệp định thương mại thế hệ mới mà Việt Nam là thành viên.

Thứ ba, Chính phủ và thị trường sẽ là hai chủ thể chính thúc đẩy chiến lược tiêu chuẩn hóa; việc áp dụng tiêu chuẩn sẽ được chuyển đổi từ việc tập trung chủ yếu vào ngành công nghiệp và thương mại sang toàn bộ nền kinh tế và xã hội; công tác tiêu chuẩn hóa được thực hiện từ trong nước ra nước ngoài, chuyển biến từ số lượng sang chất lượng, qua đó góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh toàn diện của quốc gia, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, hình thành và dẫn dắt các mô hình phát triển mới.

Thử nghiệm viên tiến hành thao tác phân tích mẫu.

Thứ tư, định hướng phát triển hệ thống tiêu chuẩn quốc gia phục vụ việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội, chiến lược của một số ngành, lĩnh vực trọng tâm của đất nước, giải quyết các yêu cầu về tiêu chuẩn hóa đối với sản phẩm của doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu của thị trường trong nước và nước ngoài; thúc đẩy việc hình thành các tiêu chuẩn quốc gia đối với sản phẩm quốc gia, sản phẩm chủ lực, sản phẩm trọng điểm của các Bộ ngành, địa phương; lấy đổi mới sáng tạo để nâng cao trình độ tiêu chuẩn và hoàn thiện cơ chế chuyển đổi kết quả khoa học công nghệ thành tiêu chuẩn.

Thứ năm, đẩy mạnh hội nhập

quốc tế và khu vực về tiêu chuẩn hóa đối với từng lĩnh vực cụ thể, quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tham gia vào công tác tiêu chuẩn, tăng cường năng lực áp dụng và khai thác tiêu chuẩn của các tổ chức trong nước; chuyển đổi số, kết nối và chia sẻ các thông tin tiêu chuẩn trong nước và quốc tế; nâng cao vị thế của Việt Nam trên các diễn đàn tiêu chuẩn hóa quốc tế, khu vực.

Trong bối cảnh phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế, đặc biệt, đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, khó kiểm soát, gây ra suy thoái trầm trọng và khủng hoảng kinh tế toàn cầu, Chính phủ và các Bộ ngành đang rất chú trọng đầu tư nghiên cứu xây dựng chiến lược và quy hoạch phát triển một số ngành trọng điểm trên cơ sở Chiến lược phát triển kinh tế xã hội đã được Đại hội Đảng toàn quốc, Quốc hội và Chính phủ thông qua nhằm vực dậy nền kinh tế.

Với quan điểm chỉ đạo như trên, Chiến lược Tiêu chuẩn hóa quốc gia sẽ góp phần thúc đẩy hình thành mô hình quản lý hoạt động tiêu chuẩn một cách toàn diện, tối ưu hóa cấu trúc quản trị tiêu chuẩn hóa, nâng cao hiệu quả hoạt động xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn, nâng cao trình độ quốc tế hóa tiêu chuẩn, đồng thời đẩy nhanh quá trình hình thành hệ thống tiêu chuẩn quốc gia nhằm thúc đẩy đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa, hội nhập kinh tế quốc tế; đồng thời đáp ứng yêu cầu của Chính phủ trong Chiến lược phát triển kinh tế quốc gia đến năm 2030 và Chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực đảm bảo mục tiêu phát triển kinh tế trong giai đoạn mới.

(vietq.vn)

DOANH NGHIỆP LÀ ĐỘNG LỰC QUYẾT ĐỊNH TĂNG TRƯỞNG NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG

Thời gian qua, năng suất lao động của Việt Nam đã từng bước được cải thiện. Cụ thể, tốc độ tăng trưởng năng suất lao động trong 10 năm 2011 - 2020 đạt 6%. Trong đó, giai đoạn 2011 - 2015 đạt 5,5%; giai đoạn 2016 - 2020 đạt 6,4%, vượt mục tiêu kế hoạch đề ra là 5%. Tuy nhiên, Việt Nam vẫn là nước có mức năng suất lao động thấp và có khoảng cách khá xa so với các nước trong khu vực và trên thế giới.

TS. Nguyễn Bích Lâm, Nguyên Tổng cục trưởng Tổng cục Thống

kê cho hay, thứ nhất là do xuất phát điểm thấp, quy mô kinh tế nhỏ, việc thu hẹp khoảng cách tương đối về thu nhập bình quân và năng suất lao động của Việt Nam với các nước trong thời gian qua là thành tựu đáng ghi nhận nhưng chưa đủ để thu hẹp khoảng cách tuyệt đối về giá trị năng suất lao động so với các nước trong khu vực.

Thứ hai, quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực nhưng còn chậm. Các ngành công nghiệp, dịch vụ, nhất là những ngành dịch vụ mang tính chất động lực hay huyết mạch của nền kinh tế như tài chính, ngân hàng, du lịch của nước ta còn chiếm tỷ trọng thấp.

Thứ ba, chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế. Vấn đề này thể hiện rõ ở tỷ lệ lao động đã qua đào tạo còn thấp, cơ cấu đào tạo thiếu hợp lý, thiếu hụt lao động có tay nghề cao, khoảng cách giữa giáo dục nghề nghiệp và nhu cầu của thị trường lao động còn lớn.

Ngoài ra, theo TS. Nguyễn Bích Lâm, khu vực doanh nghiệp vẫn chưa thực sự là động lực quyết định tăng trưởng năng suất lao động. Đa phần doanh nghiệp Việt Nam là doanh nghiệp vừa và nhỏ, tiềm lực về vốn hạn hẹp, khả năng đầu tư công nghệ hạn chế, kinh nghiệm quản lý sản xuất yếu và kém năng lực cạnh tranh. Thực tế quy mô doanh nghiệp Việt Nam quá nhỏ bé, số doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ chiếm khoảng 98% tổng số doanh nghiệp của cả nước.

Hơn nữa, trình độ công nghệ của doanh nghiệp còn lạc hậu, doanh nghiệp tham gia các hoạt động liên quan đến sáng tạo còn hạn chế, trong khi qua nghiên cứu cho thấy, những doanh nghiệp có hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D) có mức năng suất lao động cao hơn 19,3% so với các doanh nghiệp còn lại. Tuy nhiên, hiện nay tỷ lệ doanh nghiệp chi cho các hoạt động R&D ở Việt Nam vẫn còn thấp.

TS. Nguyễn Bích Lâm cho rằng, tăng trưởng kinh tế theo hướng tăng năng suất lao động tuy là thách thức lớn, nhất là đối với một nước mà đội ngũ lao động có tư duy nông nghiệp lâu đời và tỷ lệ qua lao động qua đào tạo không cao như Việt Nam, nhưng đây lại là hướng đi có tiềm năng để tạo ra tăng trưởng cao, bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

Về giải pháp nâng cao năng suất

lao động, tại phiên trả lời chất vấn Quốc hội mới đây, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh cần đẩy mạnh thực hiện các đột phá chiến lược về nguồn nhân lực, thể chế và cơ sở hạ tầng. Có cơ chế, chính sách phù hợp để nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo và dạy nghề gắn với đổi mới, ứng dụng khoa học công nghệ.

Thủ tướng cũng cho biết sẽ thúc đẩy mạnh mẽ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nhất là ngành nông nghiệp; cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu lao động; đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển thị trường lao động, thị trường khoa học công nghệ bền vững, hiệu quả; thúc đẩy liên kết giữa cơ quan, doanh nghiệp với các cơ sở nghiên cứu và đào tạo; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh.

Thủ tướng cũng nhấn mạnh sẽ đẩy mạnh các phong trào thi đua, đổi mới sáng tạo và có cơ chế tiền lương phù hợp để khuyến khích tăng năng suất lao động...

(tbtagi.angiang.gov.vn)

NÂNG CAO HIỂU BIẾT VỀ CÔNG NGHỆ SỐ, THU HẸP KHOẢNG CÁCH VỀ NĂNG SUẤT

Các chuyên gia cho rằng, việc tiếp tục nâng cao trình độ hiểu biết về công nghệ số, rút ngắn khoảng cách số giữa các doanh nghiệp, các ngành và người lao động sẽ giúp thu hẹp khoảng cách về năng suất.

GS. TS Phạm Hồng Chương, Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân nhận định, việc hạn chế những tổn thương kinh tế và thúc đẩy tăng trưởng dài hạn trong giai đoạn hậu COVID-19 đã trở thành yêu cầu trong chính sách toàn cầu. Và đổi mới sáng tạo luôn được xem là động lực cốt lõi mang lại sự phát triển kinh tế.

Tuy nhiên, các chuyên gia cho rằng, những hạn chế như sự khan hiếm lao động tinh thông công nghệ số, khả năng tiếp cận hạ tầng số không bình đẳng, các bất cập trong môi trường pháp lý, bao gồm cả việc thiếu vắng những quy định pháp luật về bảo mật dữ liệu và bảo hộ sở hữu trí tuệ… đang cản trở việc chia sẻ thông tin cũng như niềm tin vào áp dụng công nghệ. Để thúc đẩy năng suất lao động ở châu Á cần một cú hích từ số hoá, trong đó cần tăng cường cơ sở hạ tầng kỹ thuật số ở các quốc gia để cải thiện khả năng tiếp cận công

nghệ và thông tin…

Bà Antoinette Sayeh, Phó Tổng giám đốc điều hành Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) cho hay: IMF nhận thấy một con đường đầy hứa hẹn để thúc đẩy năng suất của châu Á – con đường chạy qua lãnh địa mà châu lục này vốn vẫn giữ vị trí tiên phong, đó chính là số hoá.

Đại diện IMF cho biết, tầng lớp dân số trẻ đang gia tăng ở Bangladesh, Indonesia và Việt Nam đã nhanh chóng tiếp thu các công nghệ mới và trở thành khách hàng tiềm năng đáng kể cho kinh tế số. Doanh thu thương mại điện tử ở Việt Nam, Indonesia, Ấn Độ tăng 40%–50%, một tốc độ tăng vượt trội so với phần lớn các quốc gia khác trên thế giới.

"Sự tăng trưởng nhanh chóng này được thúc đẩy bởi xu hướng dịch chuyển khỏi phương thức thanh toán bằng tiền mặt và sự bùng nổ các phương thức thanh toán số thay thế, đặc biệt là thẻ trả trước và ví điện tử", bà Antoinette Sayeh cho hay.

Tuy nhiên, các chuyên gia cho rằng, khả năng tiếp cận công nghệ số tiên tiến có sự không đồng đều ngay trong mỗi quốc gia, giữa các doanh nghiệp (DN) với nhau. Cụ thể, theo IMF, gần 1/2 số DN vừa và nhỏ và khoảng 1/3 số DN lớn ở các nền kinh tế đang phát triển và thị trường mới nổi của châu Á cho biết khó khăn về nguồn vốn là rào cản chính trong áp dụng công nghệ. Mức độ số hoá thấp và những khó khăn trong tiếp cận, áp dụng công nghệ mới đã khiến các DN này phải vật lộn để làm việc từ xa hay bán hàng trực tuyến trong thời gian đại dịch.

Tốc độ lan toả công nghệ chậm chạp giữa những DN tiên phong với DN đi sau cũng làm sâu thêm khoảng cách công nghệ. Các hạn chế như sự khan hiếm lao động tinh thông công nghệ số, khả năng tiếp cận hạ tầng số không bình đẳng, các bất cập trong môi trường pháp lý (bao gồm cả việc thiếu vắng những quy định pháp luật về bảo mật dữ liệu và bảo hộ sở hữu trí tuệ) đang cản trở việc chia sẻ thông tin cũng như niềm tin vào áp dụng công nghệ.

Khoảng cách số cũng ngăn cản người lao động thụ hưởng đầy đủ lợi ích của việc tham gia nền kinh tế số và phát huy tối đa tiềm năng của mình. IMF dẫn chứng, Indonesia là một trong những quốc gia có tỉ lệ thâm nhập Internet thấp nhất khu vực Đông Nam Á, với chỉ 1/4 tổng dân số sử dụng Internet.

Còn ở Việt Nam và Bangladesh, mặc dù chi phí truy cập Internet chỉ ở vừa phải, tốc độ kết nối Internet lại thường chậm.

Từ thực tiễn này, các chuyên gia cho rằng, việc tiếp tục nâng cao trình độ hiểu biết về công nghệ số, rút ngắn khoảng cách số giữa các DN, các ngành và người lao động sẽ giúp thu hẹp khoảng cách về năng suất. Dưới góc độ DN, ông Hoàng Nam Tiến, Chủ tịch Công ty FPT Telecom cho rằng, trong bối cảnh công nghệ hiện diện ở hầu hết lĩnh vực, cần phải có lực lượng lao động thành thạo công nghệ, để làm được điều đó thì cần phải đào tạo.

Nêu một số khuyến nghị, bà Antoinette Sayeh cho rằng Việt Nam cần ưu tiên các cải cách gồm: Tăng cường hạ tầng số của quốc gia nhằm cải thiện tiếp cận thông tin và công nghệ; nâng cao kỹ năng cho lực lượng lao động trẻ ở nhiều quốc gia nhằm đáp ứng nhu cầu của người sử dụng lao động.

Bên cạnh đó, cần khắc phục những hạn chế về nguồn vốn mà các DN vừa và nhỏ đang đối mặt để giúp họ áp dụng công nghệ mới. Việc gia tăng tiếp cận tài chính sẽ giúp các nhà phát minh giới thiệu sản phẩm mới của họ.

Tạo thuận lợi cho việc áp dụng các công nghệ mới thông qua đơn giản hoá quy định quản lý nhà nước phù hợp với ngành công nghệ số đang phát triển, cải thiện môi trường pháp lý (trong đó có những quy định về bảo mật dữ liệu và bảo hộ sở hữu trí tuệ), tạo thuận lợi cho thương mại số.

(tcvn.gov.vn)

CHIẾN LƯỢC TIÊU CHUẨN HÓA QUỐC GIA CẦN TÔN TRỌNG, ƯU TIÊN NHU CẦU THỊ TRƯỜNG

Bộ Khoa học và Công nghệ cho biết, trong bối cảnh kinh tế - xã hội ngày càng phát triển, Việt Nam đang trong tiến trình hòa nhập mạnh mẽ với thế giới, nhu cầu thị trường áp dụng tiêu chuẩn trên nhiều lĩnh vực ngày càng đa dạng, tăng cao.

Kinh nghiệm của các tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế, các quốc gia phát triển và thực tiễn của Việt Nam cho thấy, việc xây dựng tiêu chuẩn phải tôn trọng, ưu tiên nhu cầu thị trường, như vậy mới đáp ứng được yêu cầu về quản lý, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp; nếu không tập trung vào thị trường, thì các tiêu chuẩn được công bố, áp dụng sẽ không hiệu

quả, gây lãng phí nguồn lực của nhà nước và doanh nghiệp. Chính doanh nghiệp là hạt nhân của hoạt động tiêu chuẩn hoá, trực tiếp sản xuất kinh doanh, thấu hiểu nhu cầu thị trường, mong muốn của khách hàng.

Việc chưa có cơ sở dữ liệu đầy đủ về tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài, tiêu chuẩn cơ sở khiến việc tra cứu, áp dụng tiêu chuẩn đối với các đối tượng có nhu cầu như doanh nghiệp, người dân gặp khó khăn. Để nắm được thông tin về các tiêu chuẩn cho các sản phẩm, hàng hóa, quy trình… theo mong muốn, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thường xuyên phải liên hệ với cơ quan nhà nước về tiêu chuẩn để được đáp ứng nhu cầu.

Thực tế cũng cho thấy, hoạt động xây dựng tiêu chuẩn quốc gia của Việt Nam thời gian qua chưa được hoạch định và thực hiện một cách tổng thể đủ tầm chiến lược. Các bộ ngành hiện nay xây dựng tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) chưa có định hướng dài hạn. Trong khi đó, các Nghị quyết, Quyết định gần đây của Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ đều nêu rõ là các mục tiêu, định hướng của các ngành, lĩnh vực phải theo phù hợp với quy định của các tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, công nghiệp 4.0...

Như vậy, có thể thấy hoạt động tiêu chuẩn hiện nay của Việt Nam chưa phát huy được tính dẫn dắt, chủ đạo trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội do phần lớn việc xây dựng tiêu chuẩn căn cứ theo nhu cầu thực tại. Theo kinh nghiệm quốc tế, các tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế như: Tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế (ISO), Ủy ban Kỹ thuật Điện Quốc tế (IEC), Liên minh viễn thông quốc tế (ITU), Ủy ban Tiêu chuẩn Châu Âu CEN/CENELIC hoặc các quốc gia như Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản, Đức, Hàn Quốc… thì việc ban hành Chiến lược tiêu chuẩn hóa sẽ xác định rõ các nguyên tắc, định hướng cơ bản, thiết lập chương trình hành động tổng thể, phát triển hệ thống tiêu chuẩn trung và dài hạn trên phạm vi toàn cầu hoặc quốc gia.

Vì vậy, việc xây dựng Chiến lược tiêu chuẩn hóa quốc gia đến năm 2030 là hết sức cần thiết, là chính sách quan trọng mang tính định hướng, nền tảng để triển khai thực hiện chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước trong hoạt động

tiêu chuẩn một cách tổng thể đồng bộ và thống nhất từ trung ương đến địa phương và các doanh nghiệp, đảm bảo hoạt động tiêu chuẩn có tầm nhìn, kế hoạch tổng thể rõ ràng, xuyên suốt, hướng đến mục tiêu phát triển kinh tế xã hội bền vững, tuân thủ cam kết hội nhập quốc tế, phù hợp xu thế phát triển tiêu chuẩn quốc tế và các nước tiên tiến trong khu vực.

Theo ông Nguyễn Hoàng Linh - Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ), chúng ta phải có những nội dung, định hướng tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược Tiêu chuẩn hóa quốc gia giai đoạn đến năm 2030, trong đó có một số nội dung cần tập trung để đưa ra định hướng cụ thể.

Thứ nhất, cần tiếp tục hoàn thiện thể chế về hoạt động tiêu chuẩn hóa, đánh giá sự phù hợp đến năm 2030. Sau hơn 15 năm triển khai Luật Tiêu chuẩn Quy chuẩn Kỹ thuật và Luật Chất lượng Sản phẩm hàng hóa, đây là thời điểm cần rà soát tổng thể hoạt động tiêu chuẩn hóa trong bối cảnh có những định hướng phát triển kinh tế - xã hội mới, nỗ lực chung tay thực hiện mục tiêu phát triển của Liên Hợp Quốc đã đặt ra, cũng như thích ứng với quá trình chuyển đổi số đang lan rất nhanh chóng hiện nay. Hoạt động tiêu chuẩn hóa cần có cách thức để đưa ra những tiêu chuẩn có chất lượng, tiêu chuẩn làm định hướng nâng cao sức cạnh tranh sản phẩm hàng hóa của Việt Nam. Hoạt động tiêu chuẩn hóa được lan tỏa, không chỉ thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu mà còn là tiêu chuẩn, cơ sở để tạo sự công bằng trong xã hội.

Thứ hai, cần định hướng xây dựng hệ thống tiêu chuẩn hóa trong thời gian tới đáp ứng và phục vụ một cách tốt nhất cho hoạt động phát triển kinh tế - xã hội đất nước. Trong đó, chú trọng đến việc thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo, ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học để đưa ra những tiêu chuẩn mới, thúc đẩy sản phẩm hàng hóa chủ lực của Việt Nam. Tương lai đưa tiêu chuẩn Việt Nam được xem xét để chấp nhận thành tiêu chuẩn quốc tế, tạo lợi thế cạnh tranh cho hàng Việt.

Thứ ba, Việt Nam cần có cách tiếp cận mới trong việc đầu tư, xây dựng nguồn lực để thúc đẩy hoạt tiêu chuẩn hóa. Chúng ta cần có chiến lược để có đội ngũ chuyên gia tiêu chuẩn hóa mạnh, giỏi trong

các lĩnh vực mà Việt Nam cần ưu tiên để tạo ra các tiêu chuẩn có giá trị, có ưu thế, tiến tới việc đưa đội ngũ chuyên gia này tham gia sâu, rộng trong các Tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế.

(most.gov.vn)

GIẢI PHÁP NÀO GIÚP DOANH NGHIỆP TĂNG NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG?

Theo Tổng cục Thống kê, tăng năng suất lao động (NSLĐ) doanh nghiệp ở Việt Nam thời gian qua nhìn chung ở mức khả quan. Tuy vậy, vẫn còn tồn tại một số hạn chế như: Nhiều doanh nghiệp Nhà nước hiệu quả sản xuất, kinh doanh thấp, cơ chế quản trị lạc hậu; phần lớn doanh nghiệp tư nhân có quy mô nhỏ, trình độ công nghệ thấp, năng lực tài chính và quản trị yếu; nhiều doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài công nghệ trung bình, chủ yếu gia công, lắp ráp, thiếu gắn kết và chuyển giao công nghệ với doanh nghiệp trong nước.

Với thực trạng NSLĐ như hiện nay sẽ là khó khăn lớn cho các doanh nghiệp có thể đứng vững và cạnh tranh trên thị trường với các doanh nghiệp nước ngoài. Vì vậy nâng cao NSLĐ trong các doanh nghiệp là cần thiết, do đó, cần thực hiện các giải pháp sau:

Xác định mô hình sản xuất phù hợp

Doanh nghiệp cần chủ động đổi mới mô hình sản xuất kinh doanh, tái cấu trúc doanh nghiệp dựa trên nền tảng số, thực hiện chuyển đổi số để nâng cao năng suất, sức cạnh tranh của doanh nghiệp; quan tâm đến việc giữ chân người lao động, sắp xếp, cơ cấu lại lao động hợp lý. Lựa chọn quy mô sản xuất phù hợp, phát triển những sản phẩm mới có giá trị gia tăng và hàm lượng công nghệ cao. Đồng thời, cần đổi mới tư duy để nâng cao năng suất chất lượng, hiệu quả hoạt động thông qua việc ứng dụng các công nghệ quản lý tiên tiến trên thế giới.

Hoàn thiện quản trị sản xuất

Các cơ quan chức năng cần phối hợp với doanh nghiệp để xây dựng hệ thống chỉ tiêu và thước đo NSLĐ đối với tất cả hoạt động sản xuất. Đây là nhiệm vụ quan trọng nhưng hiện nay doanh nghiệp Việt nam vẫn chưa có hệ thống chỉ tiêu thống nhất đánh giá theo cách tiếp cận mới, hội nhập với khu vực và thế giới.

Căn cứ vào hệ thống sản xuất hiện tại và tình hình thực hiện các

mục tiêu kế hoạch sản xuất để lựa chọn mục tiêu hợp lý; xác định rõ mục tiêu hoàn thiện năng suất trong sản xuất. Mục tiêu phải lượng hoá được bằng các con số cụ thể, có tính khả thi nhưng thể hiện sự phấn đấu vươn lên trong mối quan hệ chặt chẽ với các đối thủ cạnh tranh khác.

Phân tích, đánh giá quá trình sản xuất và phát hiện những khâu yếu nhất để có những biện pháp khắc phục, đòi hỏi phải có sự nghiên cứu thận trọng, đánh giá tất cả các khâu, các bộ phận, về khả năng kỹ thuật, thiết bị, con người, nguyên liệu và sự phối hợp đồng bộ giữa các nhân tố này. Tăng cường các biện pháp và phương pháp khuyến khích động viên người lao động. Định kỳ đánh giá kết quả của các biện pháp hoàn thiện tăng NSLĐ và công bố rộng rãi, khen thưởng kịp thời.

Đổi mới máy móc thiết bị và quy trình công nghệ

Phần lớn doanh nghiệp ở nước ta, đặc biệt là doanh nghiệp tư nhân hiện vẫn sử dụng công nghệ máy móc cũ, lạc hậu so với mức trung bình của thế giới. Theo khảo sát của Chương trình Phát triển Liên Hợp quốc và Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương, tỷ lệ nhập khẩu công nghệ của Việt Nam hiện chỉ ở mức 10%. Trong đó, nhiều công nghệ thuộc thập niên 80 - 90 của thế kỷ trước và 75% máy móc đã hết khấu hao. Điều này cho thấy, doanh nghiệp cần tiếp tục đổi mới máy móc và trang thiết bị hiện đại để duy trì và nâng cao NSLĐ của doanh nghiệp. Việc đầu tư đổi mới máy móc, thiết bị cần quan tâm đến hoạt động chuyển giao này từ các nước phát triển và hoạt động R&D. Việc chuyển giao công nghệ có thể được thực hiện thông qua các hoạt động FDI, nhập khẩu công nghệ, mua sắm máy móc thiết bị mới…

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Cần xây dựng chiến lược kinh doanh song song với chiến lược phát triển nguồn nhân lực; tạo điều kiện cho người lao động học tập, nâng cao kỹ năng chuyên môn làm việc; đồng thời thúc đẩy việc nhân viên tự tìm tòi, học hỏi và tự nâng cao trình độ bản thân thông qua

các khóa đào tạo trực tuyến, qua mạng internet và tạo môi trường học tập ngay tại doanh nghiệp. Ngoài ra, doanh nghiệp cần áp dụng công nghệ trong quản lý nhân sự vì đó chính là cách để tiết kiệm thời gian, gia tăng hiệu quả của hoạt động quản lý, thúc đẩy nhân viên hòa nhập với môi trường làm việc chuyên nghiệp.

Nâng cao chất lượng sản phẩm

Nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm đáp ứng yêu cầu của người tiêu dùng ngày một tăng, đồng thời nâng cao khả năng cạnh tranh trong sản xuất của các doanh nghiệp. Mặt khác, nâng cao chất lượng sản phẩm là để tăng thêm giá trị và giá trị sử dụng của sản phẩm. Đảm bảo cung cấp nguyên vật liệu đúng quy cách, chủng loại, chất lượng, thời gian vận chuyển và bảo quản; áp dụng các biện pháp kiểm tra chất lượng sản phẩm hiện đại; nâng cao trách nhiệm của cán bộ quản lý, nhân viên trong việc quản lý chất lượng sản phẩm.

Tăng cường sự liên kết giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp

Liên kết giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp là xu hướng và cầu nối quan trọng trong việc đảm bảo, nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên, đồng thời là cách thức để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đầu vào của đơn vị sử dụng lao động. Để nâng cao hiệu quả liên kết giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp, cần xác định việc tăng cường hợp tác với doanh nghiệp là nhiệm vụ chung trong chiến lược phát triển của cơ sở đào tạo.

Cơ sở đào tạo cần có bộ phận độc lập, làm chức năng nhiệm vụ kết nối với doanh nghiệp, duy trì mối quan hệ với các doanh nghiệp, kết nối việc làm cho sinh viên; cần chủ động tiếp cận với doanh nghiệp ở mọi thời điểm, khuyến khích sinh viên tích cực tham gia các hoạt động do doanh nghiệp tổ chức.

Ngoài ra, cần quan tâm, trang bị kỹ năng ngoại ngữ và công nghệ thông tin để người học có khả năng thích ứng ngay với công việc tại doanh nghiệp. Bên cạnh đó, doanh nghiệp cần cử chuyên gia, kỹ sư tham gia trực tiếp giảng dạy hoặc hướng dẫn thực hành tại cơ sở đào tạo. Tạo điều kiện tiếp nhận giảng viên, cán bộ quản lý của cơ sở đào tạo đến doanh nghiệp học tập, học hỏi kinh nghiệm hoặc trao đổi những vướng mắc giữa chương trình đào tạo và yêu cầu thực tế trong môi trường sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

(vietq.vn)

THÔNG TIN TIÊU CHUẨN

TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN KỸ THUẬT ĐỐI VỚI TRUNG TÂM DỮ LIỆU

Trung tâm dữ liệu là mạng lưới tài nguyên lưu trữ và tính toán, cho phép phân phối các ứng dụng phần mềm và dữ liệu. Về mặt vật lý, trung tâm dữ liệu là 1 công trình xây dựng gồm hạ tầng kỹ thuật cùng hệ thống máy tính và tài nguyên được lắp đặt trên đó để lưu trữ, xử lý, trao đổi, cung cấp dữ liệu và ứng dụng của một hay nhiều tổ chức, cá nhân. Các trung tâm chứa đựng khối lượng lớn dữ liệu quan trọng và thiết yếu trong nền kinh tế số, phục vụ phát triển Chính phủ số.

Liên quan tới vấn đề trên, Bộ TT&TT đã ban hành Thông tư 23 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 03/2013/TT-BTTTT ngày 22/1/2013 quy định áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với trung tâm dữ liệu.

Chính thức có hiệu lực từ tháng 2, theo Vụ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) của Bộ TT&TT, bên cạnh việc kế thừa các nội dung còn phù hợp của Thông tư 03 năm 2013, Thông tư 23 có một số điểm mới như: Cập nhật các quy chuẩn kỹ thuật về tiếp đất, chống sét, phòng chống cháy, bao gồm quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếp đất cho các trạm viễn thông - QCVN 9:2016/BTTTT, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chống sét cho các trạm viễn thông và mạng cáp ngoại vi viễn thông - QCVN 32:2020/BTTTT, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình - QCVN 06:2020/BXD.

Bổ sung quy định áp dụng các tiêu chuẩn tiên tiến, phổ biến nhất trên thế giới về yêu cầu hạ tầng kỹ thuật của trung tâm dữ liệu và các doanh nghiệp công bố sự phù hợp theo cấp độ xếp hạng phù hợp.

Theo quy định mới, các trung tâm dữ liệu của doanh nghiệp đều được đánh giá, công bố phù hợp tiêu chuẩn, góp phần bảo vệ quyền lợi khách hàng. Các khách hàng có thể lựa chọn trung tâm dữ liệu phù hợp nhu cầu của mình. Việc công bố chất lượng với mức xếp hạng khác nhau cũng thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh giữa các trung tâm.

Vụ KH&CN cho biết, Thông tư mới cũng quản lý chặt chẽ hơn hoạt động đánh giá, chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn đối với các trung tâm dữ liệu xếp hạng cao

(mức 3 và 4). Theo đó, các trung tâm dữ liệu này phải được đánh giá, chứng nhận bởi tổ chức đánh giá, chứng nhận trong nước hoặc nước ngoài có uy tín được chỉ định, thừa nhận.

Cùng với đó, quy định trách nhiệm rõ hơn đối với cơ quan quản lý (Cục Viễn thông, Vụ KH&CN) nhằm tăng cường kiểm tra doanh nghiệp trung tâm dữ liệu. Về thủ tục công bố sự phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, Thông tư 23 không sửa đổi thủ tục hành chính công bố sự phù hợp của trung tâm dữ liệu tại Thông tư 03/2013/TT-BTTTT và không tăng thêm thành phần hồ sơ.

Có thể thấy, việc nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Thông tư 03/2013/TT-BTTTT về trung tâm dữ liệu nhằm hoàn thiện các quy định về yêu cầu đối với hạ tầng kỹ thuật của trung tâm dữ liệu, giúp cho hạ tầng trung tâm dữ liệu tại Việt Nam phát triển hiện đại, bền vững và công tác quản lý nhà nước đi vào nề nếp, nâng cao hiệu quả chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, xã hội số, kinh tế số tại Việt Nam.

(vietq.vn)

XÂY DỰNG KHẢ NĂNG PHỤC HỒI KHÔNG GIAN MẠNG VỚI TIÊU CHUẨN ISO/IEC 27001

Để bảo vệ tài sản dữ liệu nhạy cảm của mình trước các mối đe dọa và lỗ hổng kỹ thuật số, các tổ chức phải dựa vào khả năng phục hồi không gian mạng. Đây là một yếu tố không thể thiếu của các hệ thống công nghệ, mà còn đối với các nhóm, văn hóa tổ chức và các hoạt động hàng ngày. Thật vậy, các nhà lãnh đạo doanh nghiệp ngày nay nhận thức rõ hơn về nguy cơ của các mối đe dọa trên mạng so với một năm trước.

Đối mặt với những mối đe dọa này, trên toàn thế giới, các công ty đều dựa vào ISO/IEC 27001, tiêu chuẩn nổi tiếng nhất thế giới về hệ thống quản lý bảo mật thông tin (ISMS). Bộ chính ~~sách~~, quy trình và hệ thống được lập thành văn bản này giúp quản lý rủi ro mất dữ liệu do tấn công mạng, hack, trộm cắp hoặc rò rỉ dữ liệu.

Khả năng phục hồi không gian mạng

Theo ông Andreas Wolf - Chủ tịch nhóm chuyên gia chịu trách nhiệm về tiêu chuẩn ISO/IEC về an ninh thông tin, về mặt an ninh, khả năng phục hồi không gian mạng phải được ưu tiên khi các biện pháp phòng ngừa không còn hiệu

quả. Trong nền kinh tế kỹ thuật số, khả năng vượt qua danh tiếng trên mạng tạo nên sự khác biệt cho những nhà vô địch thị trường. Các tổ chức biến khả năng dễ bị tổn thương thành tài sản sẽ có vị thế tốt để chấp nhận rủi ro hợp lý.

Ấn bản mới được bổ sung chi tiết của ISO/IEC 27001, được xuất bản vào tháng 10 năm 2022 để đáp ứng các thách thức về bảo mật thông tin toàn cầu và củng cố niềm tin trong lĩnh vực kỹ thuật số. Do đó, tiêu chuẩn này cho phép các tổ chức bảo mật thông tin dưới mọi hình thức, thiết lập khuôn khổ được quản lý tập trung, giảm chi tiêu cho các công nghệ phòng thủ không hiệu quả và đảm bảo tính toàn vẹn, bảo mật và đã sẵn có dữ liệu của họ.

CRI hay Chỉ số phục hồi mạng, cung cấp cho các nhà lãnh đạo mạng trong khu vực tư nhân và công cộng một khuôn khổ chung về các phương pháp hay nhất để phục hồi mạng hiệu quả, cũng như cơ chế đo lường hiệu suất của tổ chức và ngôn ngữ đơn giản để khẳng định lợi thế của nó. Theo các nguyên tắc CRI, việc sử dụng các tiêu chuẩn ngành và khuôn khổ được công nhận về bảo mật, chẳng hạn như ISO/IEC 27001, là một phần không thể thiếu trong các phương pháp thực hành và phương pháp phụ tiếp theo để có khả năng phục hồi mạng mạnh mẽ của tổ chức.

(vietq.vn)

XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN CÔNG NGHỆ SƠN EPOXY DÀNH CHO SẢN PHẨM THÉP KHÔNG GỈ

Ủy ban thép, thép không gỉ và hợp kim liên quan của ASTM International (A01) đang phát triển một tiêu chuẩn đề xuất về công nghệ sơn epoxy mới sẽ được sử dụng để bảo vệ cốt thép khỏi môi trường ăn mòn.

Theo ông David Darwin: "Một nhược điểm hiện nay của các lớp sơn phủ là chúng làm giảm độ bền liên kết giữa cốt thép và bê tông. "Cường độ liên kết thấp hơn này yêu cầu các nhà thiết kế sử dụng chiều dài lớn hơn để neo thép gia cố lớp phủ bên trong bê tông, như vậy sẽ dẫn đến tốn kém nhiên liệu và chi phí xây dựng. Tuy nhiên với tiêu chuẩn này các lớp phủ kết cấu được bao phủ trong tiêu chuẩn đề xuất sẽ cung cấp cường độ liên kết cho bê tông giống như cường độ liên kết của thép gia cường thông thường".

Kết cấu thép gia cố phủ epoxy được mô tả trong tiêu chuẩn đề xuất (WK82639) sẽ được các nhà thiết kế xây dựng và cầu, sở giao thông vận tải và chủ sở hữu tòa nhà quan tâm. Darwin lưu ý rằng chiều dài ngắn hơn có thể được sử dụng để neo cốt thép tốt hơn với lớp phủ epoxy bên trong bê tông.

Liên quan đến sơn phủ epoxy, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành tiêu chuẩn TCVN 9014:2011: Sơn Epoxy. Tiêu chuẩn này được xây dựng trên cơ sở tham khảo tiêu chuẩn Nhật bản JIS K 5551:2002 Epoxy resin paint.

Tiêu chuẩn áp dụng cho sơn epoxy, hỗn hợp gồm nhựa epoxy, bột màu, chất đóng rắn như polyamit, amin và sản phẩm cộng amin (amin adduct) v.v…, dung môi và các phụ gia, được sử dụng để bảo vệ kết cấu thép và các kết cấu bằng kim loại của công trình trong môi trường khí quyển.

(vietq.vn)

VĂN BẢN PHÁP LUẬT

NGUYÊN TẮC THỂ HIỆN NỘI DUNG BẮT BUỘC TRÊN NHÃN HÀNG HÓA BẰNG PHƯƠNG THỨC ĐIỆN TỬ

Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư 18/2022/TT-BKHCN quy định chi tiết một số nội dung bắt buộc thể hiện trên nhãn hàng hóa của một số nhóm hàng hóa bằng phương thức điện tử.

Thông tư nêu rõ, một trong những nguyên tắc thể hiện một số nội dung bắt buộc bằng phương thức điện tử là tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm ghi nhãn hàng hóa được lựa chọn ghi nhãn hàng hóa bằng phương thức điện tử hoặc lựa chọn ghi trên nhãn hàng hóa gắn trực tiếp trên hàng hóa hoặc bao bì thương phẩm của hàng hóa hoặc ghi trong tài liệu kèm theo của hàng hóa theo quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 111/2021/NĐ-CP.

Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm ghi nhãn hàng hóa khi thể hiện nội dung ghi nhãn theo phương thức điện tử quy định tại Thông tư này bảo đảm các yêu cầu sau:

- Phương thức điện tử được thể hiện rõ đường dẫn trên nhãn hàng hóa, ví dụ: mã số mã vạch, mã QR code, trên màn hình điện tử của sản phẩm có màn hình hoặc các phương thức điện tử thông dụng khác;

- Bảo đảm phương tiện, thiết bị và/hoặc hướng dẫn khách hàng truy cập nội dung quy định bằng phương thức điện tử của nhãn hàng hóa tại chỗ;

- Nội dung thể hiện bằng phương thức điện tử phải tương ứng với nội dung thể hiện trên nhãn trực tiếp, không làm người đọc, xem, nghe hiểu sai lệch bản chất của hàng hóa.

Nội dung bắt buộc được thể hiện bằng phương thức điện tử trên nhãn hàng hóa của một số nhóm hàng hóa như:

- Đồ gia dụng, thiết bị gia dụng không dùng điện: Thành phần; thông số kỹ thuật; hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản;

- Đá quý: Thông số kỹ thuật.

- Vàng trang sức, mỹ nghệ: Hàm lượng; khối lượng; khối lượng vật gắn (nếu có); mã ký hiệu sản phẩm.

- Xe đạp: Tên nhà sản xuất; năm sản xuất; thông số kỹ thuật cơ bản.

- Phụ tùng của phương tiện giao thông: Nhãn hiệu, tên thương mại, mã kiểu loại (nếu có).

- Vật liệu xây dựng và trang trí nội thất: Thông số kỹ thuật; tháng sản xuất; hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản;…

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/02/2023.

(tapchicongthuong.vn)

NGHIÊN CỨU SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY ĐỊNH VỀ ĐO LƯỜNG, CHẤT LƯỢNG TRONG KINH DOANH XĂNG DẦU

Dự thảo sửa đổi, bổ sung Thông tư 15/2015/TT-BKHCN đang được Tổng cục TCĐLCL hoàn thiện và xin ý kiến rộng rãi của các cơ quan, tổ chức địa phương.

Xăng dầu là tên chung để chỉ các sản phẩm của quá trình lọc dầu mỏ, dùng làm nhiên liệu gồm: xăng động cơ, dầu diezel, dầu hỏa, dầu mazút, nhiên liệu máy bay; các sản phẩm khác dùng làm nhiên liệu động cơ, không bao gồm các loại khí hóa lỏng. Đây là loại hàng hóa quan trọng do là yếu tố đầu vào và chưa thể thay thế được của sản xuất, là năng lượng phục vụ dân sinh, quốc phòng và an ninh.

Do là hàng hóa quan trọng nên nhà nước đã đưa ra các chính sách, chiến lược và biện pháp quản lý sản xuất, kinh doanh loại mặt hàng này.

Thực hiện trách nhiệm được giao tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, ngày

25/8/2015, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư số 15/2015/TT-BKHCN quy định về đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu. Theo báo cáo đánh giá của các địa phương, doanh nghiệp thì quy định về đo lường cơ bản đáp ứng yêu cầu quản lý đo trong giai đoạn từ năm 2015 đến nay.

Ngày 01/11/2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 95/2021/NĐ-CP sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 về kinh doanh xăng dầu, tại khoản 30 Điều 1 Nghị định số 95/2021/NĐ theo đó giao Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp các Bộ, ngành liên quan xây dựng sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về đo lường, chất lượng xăng dầu, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về đo lường, chất lượng đối với xăng dầu quy định thực hiện thống nhất trong cả nước; Chủ trì phối hợp các Bộ, ngành liên quan tổ chức thực hiện việc kiểm soát về đo lường đối với loại hình thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ.

Theo xu hướng áp dụng công nghệ để đáp ứng, bắt kịp với sự phát triển nhanh chóng của khoa học và công nghệ, các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu ngày càng áp dụng công nghệ quản lý để quản lý là cần thiết, nhằm cung cấp các số liệu, kết quả kinh doanh một cách minh bạch, nhanh chóng, mục đính cuối cùng là để đưa ra các quyết định chính xác về cách điều hành cũng như mang lại hiệu quả tốt nhất cho doanh nghiệp.

Thời gian qua, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (TCĐLCL) đã chủ trì thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học "Cung cấp luận cứ khoa học và thực tiễn để đề xuất, sửa đổi, bổ sung một số quy định về đo lường trong kinh doanh xăng dầu nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động quản lý nhà nước về đo lường" theo hướng sửa đổi, bổ sung một số quy định về ghi in kết quả đo, sửa chữa cột đo xăng dầu, hoạt động bán lẻ xăng dầu bằng thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động bán lẻ xăng dầu, có chính sách khuyến khích doanh nghiệp tham gia chương trình đảm bảo đo lường.

Dự thảo sửa đổi, bổ sung Thông tư 15/2015/TT-BKHCN đang được Tổng cục hoàn thiện và xin ý kiến rộng rãi các cơ quan, tổ chức địa

phương.

(vietq.vn)

HIỂU RÕ QUY ĐỊNH NHÃN HÀNG HÓA, TIÊU CHUẨN DẦU THỰC VẬT ĐỂ LỰA CHỌN SẢN PHẨM AN TOÀN

Liên quan về nhãn mác hàng hóa, ngày 09/12/2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 111/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP của Chính phủ về nhãn hàng hóa, trong đó có nhiều điểm mới cần lưu ý như phạm vi điều chỉnh, quy định về nội dung bắt buộc thể hiện trên nhãn hàng hóa, xuất xứ hàng hóa… Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/02/2022.

Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm ghi nhãn hàng hóa kể cả nhãn phụ phải bảo đảm ghi nhãn trung thực, rõ ràng, chính xác, phản ánh đúng bản chất của hàng hóa.

Hàng hóa sản xuất để lưu thông trong nước thì tổ chức, cá nhân sản xuất phải chịu trách nhiệm thực hiện ghi nhãn hàng hóa.

Trong trường hợp tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm ghi nhãn hàng hóa yêu cầu tổ chức, cá nhân khác thực hiện việc ghi nhãn thì tổ chức, cá nhân đó vẫn phải chịu trách nhiệm về nhãn hàng hóa của mình.

Trong trường hợp hàng hóa xuất khẩu không xuất khẩu được hoặc bị trả lại, đưa ra lưu thông trên thị trường thì tổ chức, cá nhân đưa hàng hóa ra lưu thông phải ghi nhãn theo quy định của Nghị định này.

Hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam mà nhãn gốc không phù hợp với quy định của Nghị định này thì tổ chức, cá nhân nhập khẩu phải ghi nhãn phụ theo quy định tại khoản 3 Điều 7 và các khoản 3, 4 Điều 8 của Nghị định này khi đưa ra lưu thông và phải giữ nguyên nhãn gốc".

Ngoài ra, để đảm bảo an toàn chất lượng, dầu thực vật khi xuất ra thị trường phải đạt tiêu chuẩn về Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7597:2018 về Dầu thực vật do Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Theo tiêu chuẩn về dầu thực vật được áp dụng với các sản phẩm bao gồm: Dầu thực vật dùng làm thực phẩm (edible vegetable oils); Dầu nguyên chất (virgin oils); Dầu ép nguội (cold pressed oils).

Trong đó, các thành phần chính có trong dầu phải đạt đúng chỉ tiêu chất lượng: Dầu hạt cải – axit erucic thấp: chứa axit erucic không

lớn hơn 2% (tính theo % axit béo tổng số).

Dầu hạt rum – axit oleic cao: chứa axit oleic không nhỏ hơn 70% (tính theo % axit béo tổng số).

Dầu hướng dương – axit oleic cao: chứa axit oleic không nhỏ hơn 75% (tính theo % axit béo tổng số).

Đối với loại dầu thực vật thông thường, hạn sử dụng ghi trên bao bì thường là 18 tháng, thậm chí lâu hơn. Nhưng trên thực tế, hạn sử dụng này chỉ dành cho dầu ăn chưa mở nắp, dầu ăn sau khi mở nắp đã tiếp xúc với không khí, bụi bặm, tạo ra các gốc tự do peroxide, rất dễ hỏng. Việc sử dụng dầu ăn hư hỏng có thể gây ra các triệu chứng ngộ độc thực phẩm, đẩy nhanh quá trình lão hóa, tăng nguy cơ mắc các bệnh tim mạch và mạch máu não. Để đảm bảo sức khỏe, người tiêu dùng cần lựa chọn sản phẩm một cách kĩ lưỡng, chú ý đến nguồn gốc, nhãn hàng hóa được ghi trên sản phẩm và mua tại các cửa hàng, siêu thị uy tín.

(vietq.vn)

CẢNH BÁO AN TOÀN THỰC PHẨM

THU HỒI TOÀN QUỐC DUNG DỊCH NHỎ MẮT TOBRADICO DO KHÔNG ĐẠT CHẤT LƯỢNG

Căn cứ Công văn số 76/VKNTTW-KHTH ngày 7/2/2023 của Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương về thuốc Dung dịch nhỏ mắt Tobradico (Tobramycin (dưới dạng Tobramycinsulfat) 15mg/5ml), Số GĐKLH: VD-19202-13, Số lô: 0031022, NSX: 02/10/2022, HD: 2/10/2024 do Công ty CP Dược Khoa sản xuất.

Mẫu thuốc do Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương lấy tại Công ty TNHH Đại Bắc (quầy 214, tầng 2, Hapu Medicenter, Số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội). Mẫu thuốc không đạt tiêu chuẩn chất lượng về chỉ tiêu Thử vô khuẩn, vi phạm chất lượng mức độ 2.

Theo đó, Cục Quản lý Dược thông báo thu hồi toàn quốc Dung dịch nhỏ mắt Tobradico (Tobramycin (dưới dạng Tobramycin sulfat) 15mg/5ml), Số GĐKLH: VD-19202-13, Số lô: 0031022, NSX: 2/10/2022, HD: 2/10/2024 do Công ty CP Dược Khoa sản xuất.

Cục Quản lý Dược yêu cầu Công ty cổ phần Dược Khoa phối hợp với nhà phân phối thuốc gửi thông báo thu hồi tới các cơ sở bán, sử

dụng dung dịch nhỏ mắt Tobradico nêu trên và tiến hành thu hồi toàn bộ lô thuốc không đạt tiêu chuẩn chất lượng, gửi báo cáo thu hồi về Cục Quản lý Dược.

Thu hồi toàn quốc dung dịch nhỏ mắt Tobradico do không đạt chất lượng

Ngoài ra, Cục Quản lý Dược cũng đề nghị sở y tế các tỉnh, thành phố và y tế các ngành thông báo cho các cơ sở kinh doanh, sử dụng thuốc thu hồi lô thuốc không đạt chất lượng BM.CL.10.05/02 nêu trên; công bố thông tin về quyết định thu hồi thuốc trên trang thông tin điện tử của sở; kiểm tra và giám sát các đơn vị thực hiện thông báo này; xử lý những đơn vị vi phạm theo quy định hiện hành.

(vietq.vn)

TIN HOẠT ĐỘNG

1. TIN THẾ GIỚI

➢ **Xúc tiến thương mại sang thị trường Hàn Quốc: Những lưu ý từ chuyên gia**

Theo Thương vụ Việt Nam tại Hàn Quốc, sang năm 2023 tiếp tục có một số yếu tố tác động tới xuất nhập khẩu của Việt Nam sang Hàn Quốc. Trong đó, nền kinh tế Hàn Quốc đang chịu sức ép lớn do lạm phát cao, lãi suất tăng. Dữ liệu mới nhất cho thấy, chỉ số giá tiêu dùng của nước này trong tháng 12/2022 tăng 5% so với cùng kỳ năm 2021. Để kìm hãm giá cả, Ngân hàng trung ương Hàn Quốc (BoK) dự kiến sẽ thực hiện một đợt tăng lãi suất nữa vào đầu năm nay. Lãi suất cao có thể khiến các hộ gia đình ở Hàn Quốc cắt giảm ngân sách chi tiêu.

Trước diễn biến trên, Thương vụ Việt Nam tại Hàn Quốc cũng đưa ra những lưu ý cụ thể. Theo đó, các biện pháp an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật (SPS) của Hàn Quốc tiếp tục là những trở ngại, ảnh hưởng tới hoạt động xuất khẩu các mặt hàng nông thủy sản và thực phẩm chế biến của Việt Nam. Trong năm 2023 và những năm tới, cần phát huy hơn nữa vai trò điều phối, hỗ trợ giải quyết khó khăn của Tiểu ban SPS trong khuôn khổ Uỷ ban hỗn hợp thực thi Hiệp định thương mại tự do Việt Nam-Hàn Quốc.

Các Bộ, ngành liên quan hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nghiên cứu, phát triển sản phẩm thông qua việc đề nghị phía Hàn Quốc hỗ trợ phân tích thị trường, sản phẩm đối với một số sản phẩm cụ thể; hỗ trợ marketing trên nền tảng mảng xã hội.

Đẩy mạnh hoạt động giao lưu, hợp tác giữa các hiệp hội ngành hàng trong nước với các hiệp hội ngành hàng của Hàn Quốc cũng như với các tập đoàn phân phối như Lotte Mart, E-Mart, Home Plus, CJ Home Shoping.... nhằm tăng cơ hội bán hàng vào hệ thống các siêu thị và kênh phân phối tại Hàn Quốc. Bên cạnh đó, tập trung hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam quảng bá, bán sản phẩm tại các trang thương mại điện tử lớn của Hàn Quốc như Coupang, Gmarket, nhằm từng bước thâm nhập thị trường thương mại điện tử Hàn Quốc.

Gia tăng hoạt động xúc tiến thương mại bằng cách tham dự các hội chợ chuyên ngành, uy tín cao tại Hàn Quốc nhằm quảng bá một cách hiệu quả sản phẩm của Việt Nam tại thị trường nước sở tại và hỗ trợ kết nối thương mại bằng nhiều hình thức như online/offline giữa doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp hai nước.

Trực tiếp thu xếp đưa đoàn doanh nghiệp Hàn Quốc có nhu cầu hợp tác thương mại và đầu tư với các doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng Việt Nam trong lĩnh vực Công Thương.

Ngoài ra, theo Thương vụ Việt Nam tại Hàn Quốc, Việt Nam cần có cơ chế mạnh mẽ hơn nữa thu hút doanh nghiệp Hàn Quốc hợp tác, đầu tư sản xuất các mặt hàng nông sản để xuất khẩu sang Hàn Quốc. Tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng phù hợp để đón làn sóng đầu tư của Hàn Quốc vào ngành công nghiệp hỗ trợ. Thúc đẩy chuyển giao công nghệ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng cường kết nối đầu tư, giao thương đặc biệt trong lĩnh vực ô tô, cơ khí, điện tử, dệt may.

Chuẩn bị nguồn lực tham gia sâu vào chuỗi cung ứng nguyên vật liệu, chế biến khoáng sản và phụ tùng trọng yếu của Hàn Quốc như các sản phẩm đất hiếm phục vụ cho ngành công nghiệp chip Hàn Quốc, Ure lỏng, đồng, kẽm trong ngành sản xuất pin xe điện….

Để sản phẩm xuất khẩu tiêu thụ tốt tại Hàn Quốc ngoài chất lượng, hương vị còn cần yếu tố bổ trợ như ổn định trong sản xuất, an toàn

trong chế biến lưu thông, chữ tín trong cam kết.

(congthuong.vn)

➢ Thái Lan thúc đẩy hợp tác thương mại với các đối tác

Thương vụ Việt Nam tại Thái Lan cho biết, nước này đang thúc đẩy xúc tiến đàm phán nhiều hiệp định thương mại tự do (FTA) với Thổ Nhĩ Kỳ, EU nhằm nâng cao lợi thế cạnh tranh tận dụng từ các cam kết FTA và tăng cường hợp tác thương mại với Anh Quốc.

Với Thổ Nhĩ Kỳ, việc ký kết FTA nhằm đạt mục tiêu kim ngạch thương mại 02 chiều đạt 2 tỉ USD (65,6 tỉ Bạt). Một số nội dung quan trọng góp phần thúc đẩy hợp tác kinh tế và đầu tư bao gồm Hành lang Kinh tế Phía Đông, lĩnh vực khoa học và công nghệ và quốc phòng, năng lượng tái tạo, mô hình kinh tế Sinh học-Xanh-Tuần hoàn.

Tại phiên họp thứ Tư Ủy ban hỗn hợp Thái Lan - Thổ Nhĩ Kỳ về hợp tác Kinh tế và Kỹ thuật (JETC), 02 Bên đã nhất trí ký tăng cường thỏa thuận hợp tác giữa Cơ quan Hợp tác Quốc tế Thái Lan và Cơ quan Hợp tác và Điều phối Thổ Nhĩ Kỳ.

Với EU, Thái Lan sẽ sớm xúc tiến nối lại đàm phán FTA trong tháng 03/2023. EU hiện là đối tác thương mại lớn thứ 4 của Thái Lan sau Trung Quốc, Hoa Kỳ và Nhật Bản. Đàm phán FTA với EU đã bị tạm dừng từ năm 2004 do đảo chính.

"FTA với EU sẽ góp phần tăng kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu của Thái Lan lần lượt 2,83% và 2,81% đạt 216 tỉ và 209 tỉ Bạt", dự báo cho biết. Nhóm các sản phẩm sẽ được hưởng lợi gồm ô tô và phụ tùng, hàng may mặc, điện tử, hóa chất, cao su, nhựa, thực phẩm và sản phẩm thực phẩm chế biến, máy móc và phụ tùng, xây dựng và sản phẩm da.

Với Anh Quốc, Thái Lan thể hiện nguyện vọng tăng cường hợp tác thương mại; Anh Quốc hiện là đối tác thương mại lớn thứ tư của Thái Lan tại châu Âu. Lĩnh vực hợp tác bao gồm nông nghiệp, dịch vụ tài chính, chăm sóc sức khỏe và kinh doanh kỹ thuật số.

(tapchicongthuong.vn)

2. TIN TRONG NƯỚC

➢ Việt Nam lần đầu tiên trở thành thành viên hội đồng cơ quan công nhận của APO

Được thành lập vào năm 2019, Hội đồng cơ quan công nhận của Tổ chức Năng suất Châu Á (APO-AB Council) đảm nhận vai trò

quản lý và thực hiện Chương trình Chứng nhận và Kiểm định APO phù hợp với các yêu cầu quốc tế. Đây là một hoạt động vô cùng quan trọng nhằm nâng cao và quảng bá vai trò của APO với tư cách là một tổ chức năng suất quốc tế hàng đầu khu vực. Hội đồng APO-AB sẽ đánh giá và xem xét, công nhận năng lực và độ tin cậy của các cơ quan năng suất quốc gia (NPO) và các tổ chức có liên quan khác, nhằm xây dựng nhận thức về APO, nuôi dưỡng và mở rộng cộng đồng chuyên gia năng suất quốc tế, đồng thời củng cố vai trò lãnh đạo của APO trong lĩnh vực năng suất trong khu vực.

Hội đồng APO-AB bao gồm lãnh đạo của các NPO, quan chức chính phủ, đại diện của các tổ chức công nhận quốc gia, tổ chức công nghiệp dưới sự điều phối của Tổng thư ký APO, Chủ tịch Hội đồng. Hội đồng APO-AB đóng vai trò là cơ quan có thẩm quyền cao nhất để xem xét tiến độ, đưa ra các khuyến nghị về cách thức cải thiện quản lý và đề ra các định hướng trong tương lai.

Dựa theo Quy tắc và Quy trình APO-AB 1001:2020 cùng với việc đánh giá năng lực và kinh nghiệm, thành tích trong lĩnh vực năng suất, tổng cộng 11 đại diện tiêu biểu đã được đề xuất lựa chọn làm thành viên danh giá Hội đồng APO-AB. Trong đó, Tiến sỹ Hà Minh Hiệp, Phó Tổng cục trưởng phụ trách Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Giám đốc APO Việt Nam đã vinh dự được trở thành 1 trong 11 thành viên của Hội đồng APO-AB nhiệm kỳ 2023-2025. Đáng chú ý hơn cả, đây là lần đầu tiên Việt Nam có đại diện là thành viên Hội đồng APO-AB.

Cuộc họp thường niên đầu tiên của Hội đồng APO-AB nhiệm kỳ 2023-2025 dự kiến sẽ diễn ra từ ngày 15, 16/3/2023 tại Ulaanbaatar, Mông Cổ.

(tcvn.gov.vn)

➢ Rà soát quy trình cấp giấy chứng nhận đại lý, cửa hàng bán lẻ xăng dầu

Bộ Công Thương vừa có công văn số 506 /BCT-TTTN về việc thực hiện Kết luận thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật trong kinh doanh xăng dầu.

Trong thời gian vừa qua, các Đoàn Thanh tra của Bộ Công Thương đã tiến hành thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật trong kinh doanh xăng dầu đối với các thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu.

Căn cứ các quy định pháp luật về thanh tra, kiểm tra và pháp luật khác có liên quan, để tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, Bộ Công Thương đề nghị UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các cơ quan chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tăng cường quản lý hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn. Đồng thời, giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc của đơn vị kinh doanh xăng dầu theo thẩm quyền.

Bộ Công Thương cũng chỉ đạo Sở Công Thương địa phương rà soát quy trình cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý; Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu để sửa đổi, bổ sung và triển khai thực hiện theo đúng quy định, đảm bảo thuận tiện cho các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn; rà soát thực hiện cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu, Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu theo quy định.

Các địa phương cũng có trách nhiệm hướng dẫn các thương nhân kinh doanh xăng dầu thực hiện các quy định về kinh doanh xăng dầu; rà soát, kiểm tra các thương nhân đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu trong việc thực hiện cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu theo quy định.

Trước đó, 3 đoàn thanh tra của Bộ Công Thương đã ban hành kết luận thanh tra về việc chấp hành quy định pháp luật kinh doanh xăng dầu của một số thương nhân đầu mối, trên cơ sở thực hiện theo quyết định thanh tra của Bộ trưởng Bộ Công Thương với 33 thương nhân đầu mối tại ba miền.

Trên cơ sở kết luận thanh tra, cơ quan thanh tra đã đưa ra một số kiến nghị như yêu cầu các công ty bị thanh tra khắc phục các hạn chế, khuyết điểm, chấn chỉnh và nghiêm túc thực hiện các quy định của pháp luật.

Đồng thời đề xuất xử lý với vi phạm của từng doanh nghiệp, trong đó có việc xử lý vi phạm hành chính, khắc phục sơ hở, yếu kém trong công tác quản lý, sửa đổi cơ chế, chính sách pháp luật…

(nguoiquansat.vn)

➢ Biểu thuế xuất nhập khẩu Việt Nam năm 2023

Biểu thuế xuất nhập khẩu (XNK) của Việt Nam năm 2023, do Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng Hòn

Gai biên soạn.

Nội dung biểu thuế tổng hợp bao gồm:

1. Danh mục hàng hóa XNK Việt Nam theo Thông tư 31/2022/TT-BTC.

2. Các biểu thuế năm 2021 liên quan đến hàng hóa XK, NK: Tổng cộng 31 biểu thuế, gồm: Biểu thuế XK, Biểu thuế NK thông thường, Biểu thuế NK ưu đãi, Biểu thuế GTGT, Biểu thuế TTĐB, Biểu thuế BVMT, 22 Biểu thuế NK ưu đãi đặc biệt & 03 biểu thuế XK ưu đãi của VN tham gia 17 Hiệp định thương mại song phương và đa phương.

3. Các chính sách quản lý mặt hàng theo mã HS của Chính phủ và các Bộ, Ngành liên quan đến 8.724/14.414 mã HS.

Doanh nghiệp/độc giả xem chi tiết tại: bieu-thue-xnk-2023-hqqn.xlsx.

(vietnamexport.com)

3. TIN ĐỊA PHƯƠNG

➢ Doanh nghiệp tìm hiểu cơ hội đầu tư tại Bà Rịa - Vũng Tàu

Chiều 14/2, ông Phạm Viết Thanh, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh; bà Nguyễn Thị Yến, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh; ông Nguyễn Công Vinh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh cùng đại diện các sở, ngành đã tiếp và làm việc với đại diện Công ty TNHH Tractus Asia (Việt Nam) đến tìm hiểu cơ hội đầu tư tại Bà Rịa - Vũng Tàu.

Giới thiệu với nhà đầu tư về tình hình phát triển kinh tế-xã hội, tiềm năng, thế mạnh của Bà Rịa - Vũng Tàu, Bí thư Tỉnh ủy Phạm Viết Thanh hoan nghênh và đánh giá cao việc DN chọn tỉnh làm điểm đến để đầu tư dự án. Bí thư Tỉnh ủy khẳng định, Bà Rịa-Vũng Tàu luôn sẵn sàng phối hợp các bộ, ngành hỗ trợ nhà đầu tư về thủ tục, hồ sơ nếu đáp ứng được yêu cầu quy định đầu tư của tỉnh. Tỉnh sẽ luôn đồng hành, tạo mọi điều kiện để nhà đầu tư triển khai dự án theo kế hoạch.

Công ty TNHH Tractus Asia (Việt Nam) là tập đoàn đa quốc gia, hiện đang đầu tư tại nhiều nước trên thế giới.

(Báo BR-VT)